



ANNUAL TUITION FEES AND CHARGES FOR THE 2021/22 ACADEMIC YEAR

Biểu Phí Năm Học 2021 - 2022

BILINGUAL PROGRAM TUITION FEES/ Học phí Hệ đào tạo Song ngữ tích hợp (VND)

Year Khối lớp	Admission fee Phí nhập học	Term/ Đợt	Semester/ Học kỳ (Discounted/ Đã giảm 3%)	Full payment/ Đóng trọn năm (Discounted/ Đã giảm 5%)
Penguin	10,000,000	23,272,500	45,148,650	88,435,500
Wombat		18,591,250	36,067,025	70,646,750
Koala		19,393,750	37,623,875	73,696,250
Kangaroo		21,800,000	42,292,000	82,840,000
Pre-Primary		27,540,000	53,427,600	104,652,000
Year 1/ Lớp 1	15,000,000	27,540,000	53,427,600	104,652,000
Year 2/ Lớp 2		27,540,000	53,427,600	104,652,000
Year 3/ Lớp 3		29,565,000	57,356,100	112,347,000
Year 4/ Lớp 4		29,565,000	57,356,100	112,347,000
Year 5/ Lớp 5		32,400,000	62,856,000	123,120,000
Year 6/ Lớp 6		33,972,500	65,906,650	129,095,500
Year 7/ Lớp 7		33,972,500	65,906,650	129,095,500
Year 8/ Lớp 8		36,380,000	70,577,200	138,244,000
Year 9/ Lớp 9		36,380,000	70,577,200	138,244,000
Year 10/ Lớp 10		39,857,500	77,323,550	151,458,500
Year 11/ Lớp 11		46,143,750	89,518,875	175,346,250
Year 12/ Lớp 12		55,640,000	107,941,600	211,432,000

INTERNATIONAL PROGRAM TUITION FEES/ Học phí Hệ đào tạo tích hợp Quốc tế toàn phần (VND)

Year Khối lớp	Admission fee Phí nhập học	Term/ Đợt	Semester/ Học kỳ (Discounted/ Đã giảm 3%)	Full payment/ Đóng trọn năm (Discounted/ Đã giảm 5%)
Pre-Primary	10,000,000	59,062,500	114,581,250	224,437,500
Year 1/ Lớp 1	15,000,000	59,062,500	114,581,250	224,437,500
Year 2/ Lớp 2		59,062,500	114,581,250	224,437,500
Year 3/ Lớp 3		61,687,500	119,673,750	234,412,500
Year 4/ Lớp 4		61,687,500	119,673,750	234,412,500
Year 5/ Lớp 5		67,593,750	131,131,875	256,856,250
Year 6/ Lớp 6		72,843,750	141,316,875	276,806,250
Year 7/ Lớp 7		72,843,750	141,316,875	276,806,250
Year 8/ Lớp 8		77,437,500	150,228,750	294,262,500
Year 9/ Lớp 9		77,437,500	150,228,750	294,262,500
Year 10/ Lớp 10		78,750,000	152,775,000	299,250,000
Year 11/ WACE		87,500,000	169,750,000	332,500,000
Year 11/ IBDP		96,250,000	186,725,000	365,750,000
Year 12/ WACE		98,750,000	191,575,000	375,250,000
Year 12/ IBDP		105,000,000	203,700,000	399,000,000

- In regards to Year 11 and Year 12, the tuition fee does not include the end of course exam fees or other exam fees that need to be paid to the program's Curriculum and Assessment Accrediting Authorities. WASS will charge these amounts in accordance with the official announcements from the program's Curriculum and Assessment Accrediting Authorities./

Với chương trình lớp 11 và 12, học phí không bao gồm các lệ phí thi tốt nghiệp, các phí thi chứng chỉ nộp cho các đơn vị chủ quản chương trình. Nhà trường sẽ thu căn cứ vào mức thu được các đơn vị thông báo chính thức.

- A non-refundable admission fee is paid only once and guarantees the place for new income students. The admission fee waiver is applicable to the re-enrollment within two years from leaving the school.

Phí nhập học không được hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào, áp dụng cho học sinh mới và chỉ đóng một lần duy nhất khi nhập học. Phí nhập học được miễn dành cho học sinh tái ghi danh trong vòng 2 năm kể từ khi nghỉ học tại WASS.

EARLY BIRD/ Ưu đãi tái ghi danh sớm:

- **5% discount** only applies to students whose tuition fees are paid in full before July 20th 2021.

Ưu đãi đóng học phí sớm giảm 5% chỉ áp dụng dành cho học sinh thanh toán học phí theo năm trước ngày 20/07/2021.

- **3% discount** only applies to students whose tuition fees are paid in full before July 20th 2021 for Semester 1 and before 25th December for Semester 2./ Ưu đãi đóng học phí sớm giảm 3% chỉ áp dụng dành cho học sinh thanh toán học phí theo học kỳ, kỳ 1 trước ngày 20/07/2021 và kỳ 2 trước ngày 25/12/2021.

STUDENT'S SIBLING DISCOUNT POLICY/ Chính sách anh em:

- **5% discount** for each student when parents have 2 children (siblings) studying at WASS./

Giảm 5% học phí cho mỗi học sinh khi phụ huynh có 2 con (anh chị em ruột) cùng học tại WASS.

- **10% discount** for each student when parents have 3 or more children (siblings) studying at WASS./

Giảm 10% học phí cho mỗi học sinh khi phụ huynh có từ 3 con trở lên (anh chị em ruột) cùng học tại WASS.

- The offer only applies while the student has siblings enrolled in WASS, and all tuition fees have been paid in full. If a student begins his/her studies at the school after a semester has started, the discounted tuition fee for that student will be applied for the next term payment./ Mức ưu đãi chỉ áp dụng bắt đầu tại thời điểm học sinh có anh chị em ruột đăng ký ghi danh và hoàn tất học phí. Trong trường hợp học sinh nhập học sau khai giảng, mức ưu đãi giảm học phí cho học sinh đã học tại trường sẽ được áp dụng kể từ đợt học phí tiếp theo.

- The sibling policy does not apply simultaneously with other annual fee discount policies./

Chính sách anh em không áp dụng đồng thời với những trường hợp học sinh đã nhận các chính sách ưu đãi học phí thường niên khác.

MEAL FEE/ Phí ăn (VND)

Age Group/ Cấp học	Term/ Đợt	Semester/ Học kỳ	Annual/ Năm học
Kindergarten/ Mầm non	6,250,000	12,125,000	23,750,000
Primary/ Tiểu học	7,500,000	14,550,000	28,500,000
Secondary/ Trung học	8,125,000	15,762,500	30,875,000

- Students being enrolled after school start date shall pay meal fee for that full enrolling week./ Học sinh nhập học sau ngày khai giảng sẽ đóng theo đơn vị trọn tuần.
- Students who do not have breakfast will have their meal fee reduced by 22%. Students who do not have afternoon snack will have their meal fee reduced by 15%./ Học sinh không ăn sáng sẽ được giảm trừ 22% đơn giá tiền ăn, học sinh không ăn xế sẽ được giảm trừ 15% trên đơn giá tiền ăn.
- In the situation when students do not have breakfast, afternoon snack or any meals at school, parents need to fill out the form about cancelling school meals and mail to the school office at least 5 business days before the starting date./ Đối với học sinh không ăn bữa sáng, bữa xế hoặc 3 bữa tại trường, Phụ huynh điền và gửi mẫu “Đăng ký không ăn tại trường” đến Văn phòng ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày bắt đầu năm học.

UNIFORM FEE/ Phí đồng phục (VND)

Year Lớp	School Uniform Đồng phục đi học	Sport Uniform Đồng phục thể dục
Kindergarten/ Mầm non	400,000	350,000
Primary/ Tiểu học (Lớp 1- Lớp 3)	450,000	400,000
Primary/ Tiểu học (Lớp 4- Lớp 5)	500,000	450,000
High School/ Trung học	Lớp 6	450,000
	Lớp 7 - Lớp 8	500,000
	Lớp 9 - Lớp 12	500,000

SCHOOL BUS FEE/ Phí xe đưa đón (VND)

- The school bus fee is paid per term (per 10 weeks)./ Phí xe đưa rước tính theo đợt (10 tuần).
- School bus operates from Monday to Friday./ Xe đưa rước hoạt động từ thứ 2 đến thứ 6.
- Students registering for school bus services must make payment 2 weeks in advance so that the school can organise the route./ Học sinh đăng ký xe đưa rước vui lòng thông báo và đóng phí trước 2 tuần để Nhà trường sắp xếp tuyến xe.
- 10% discount for any sibling at the same address./ Học sinh có 2 anh chị em ruột/họ trở lên sử dụng xe đưa rước đón tại cùng 1 địa chỉ, mỗi học sinh được giảm 10%.
- For school bus service: Students wishing to register for new membership or change the place of pick-up and return need to register at the School Office 15 days in advance and complete the Additional fee (if applicable).
- Đối với dịch vụ bus: Học sinh có nhu cầu đăng ký mới/thay đổi hình thức/thay đổi địa điểm đón, trả học sinh cần phải đăng ký thông tin với Văn phòng Nhà trường trước 15 ngày và hoàn thành các khoản phí bổ sung (nếu có).

	0 - 1,5km	1,5km - 3,5km	3,5km - 6km	6km - 8km	8km - 10km
Return/ 2 chiều	4.125.000	5.775.000	7.700.000	8.800.000	11.000.000
	2.887.500	4.042.500	5.390.000	6.160.000	7.700.000
One way/ 1 chiều	10km - 12km	12km - 15km	15km - 18km	18km - 25km	
	12.375.000	13.750.000	15.125.000	16.500.000	
	8.662.500	9.625.000	10.587.500	11.550.000	

■ TEXTBOOK FEE/ Phí giáo trình (VND)

Year Khối lớp	ESL Program Chương trình ESL	VWA Program Chương trình VWA	IWA Program Chương trình IWA
Penguin			
Wombat		2,000,000	
Koala		2,000,000	
Kangaroo		2,500,000	
Pre-Primary		3,000,000	3,800,000
Year 1 - 6/ Lớp 1 - 6	2,500,000	3,200,000	4,200,000
Year 7 - 9/ Lớp 7 - 9	2,500,000	5,000,000	6,000,000
Year 10/ Lớp 10	2,500,000		8,000,000
Year 11 - 12/ Lớp 11 - 12	2,500,000		
Year 11 - 12/ WACE			15,000,000
Year 11 - 12/ IBDP			20,000,000

- The textbook fees in the bilingual program of Year 1 and Year 2 already include the textbook fee of Vietnamese program.
Phí giáo trình chương trình song ngữ tích hợp của Khối 1 và 2 đã bao gồm Bộ giáo trình chương trình Việt Nam.

■ OTHER FEES/ Các loại phí khác (VND)

Items Danh mục	Kindergarten Mầm non	Year 1 - 3/ Lớp 1 - 3	Year 4 - 5/ Lớp 4 - 5	Year 6 - 12/ Lớp 6 - 12
Stationery fee/ Phí học phẩm	2,000,000	2,500,000	2,500,000	2,500,000
Annual NAPLAN fee (For year 3, 5, 7, 9) NAPLAN (Dành cho khối 3, 5, 7, 9)		1,500,000	1,500,000	1,500,000

Items Danh mục	Year 1/ Lớp 1	Year 2 - 12/ Lớp 2 - 12
Annual Medical fee Phí y tế/ năm	750,000	570,000

- The Health Insurance Program is compulsory for all students studying at WASS 2020-2021 (from Year 1 and above). Students who have been granted student health insurance do not have to pay this fee. Parents are required to submit an additional copy of insurance coverage to the school office by August 9th, 2021.

Chương trình Bảo hiểm y tế được quy định bắt buộc đối với toàn bộ học sinh học tại WASS năm 2020 -2021 (từ Khối 1 trở lên). Học sinh đã được cấp bảo hiểm y tế theo diện học sinh sẽ không phải đóng phí này. Phụ huynh cần phải nộp bổ sung bản photo bảo hiểm cho văn phòng Nhà trường trước ngày 09/08/2021

- The insurance amount is provisional, the school will make adjustments when there is an official notice for the 2021-2022 school year from the insurance organization.

Phí bảo hiểm là mức phí tạm tính, Nhà trường sẽ có điều chỉnh khi có thông báo chính thức của cơ quan bảo hiểm cho năm học 2021 - 2022.

- The stationery fee is an annual fee and is applicable to all students. This fee covers student supplies, equipment, tools for specific subjects, software, and materials for subject's projects.

Phí học phẩm là chi phí thường niên, áp dụng đối với tất cả các học sinh. Đây là chi phí để trang bị các học phẩm, dụng cụ mang tính chất đặc thù của các môn học, phần mềm hỗ trợ học tập, và tài khoản in ấn tài liệu phục vụ cho dự án học tập của học sinh.

- Students who register in the second semester will be offered a discount of 45% from their stationery fee.

Học sinh nhập học học kỳ 2 giảm 45% phí học phẩm

METHODS OF PAYMENT/ Phương thức đóng phí

Payments of all fees must be made by bank transfer to the school account as shown below:

Việc thanh toán các khoản phí cần được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Nhà trường, cụ thể như sau:

157 LY CHINH THANG	Beneficiary name/ Đơn vị thụ hưởng	TRUONG TIEU HOC, THCS & THPT TAY UC
	Account Number/ Số tài khoản	0721 0006 42016
	Bank Branch/ Chi nhánh Ngân hàng	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kỳ Đồng
	Currency/ Loại tiền	VND
	Swift code/ Mã ngân hàng	BFTVVNVX
43 NGUYEN THONG	Beneficiary name/ Đơn vị thụ hưởng	TRUONG TIEU HOC VA THCS TAY UC
	Account Number/ Số tài khoản	0721 0006 48434
	Bank Branch/ Chi nhánh Ngân hàng	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kỳ Đồng
	Currency/ Loại tiền	VND
	Swift code/ Mã ngân hàng	BFTVVNVX
84 BA HUYEN THANH QUAN	Beneficiary name/ Đơn vị thụ hưởng	CO SO 2 TRUONG TH VA THCS TAY UC
	Account Number/ Số tài khoản	1012 572 531
	Bank Branch/ Chi nhánh Ngân hàng	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kỳ Đồng
	Currency/ Loại tiền	VND
	Swift code/ Mã ngân hàng	BFTVVNVX
260 DIEN BIEN PHU	Beneficiary name/ Đơn vị thụ hưởng	TRUONG MAM NON TAY UC
	Account Number/ Số tài khoản	0721 0006 48400
	Bank Branch/ Chi nhánh Ngân hàng	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kỳ Đồng
	Currency/ Loại tiền	VND
	Swift code/ Mã ngân hàng	BFTVVNVX
35 NGUYEN HUU CANH	Beneficiary name/ Đơn vị thụ hưởng	TRUONG MAM NON TAY UC
	Account Number/ Số tài khoản	0721 0006 48580
	Bank Branch/ Chi nhánh Ngân hàng	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kỳ Đồng
	Currency/ Loại tiền	VND
	Swift code/ Mã ngân hàng	BFTVVNVX

Notice/ Lưu ý:

- The fee payment is made by bank transfer to the school. The school accepts payment by card or cash at school for bills of less than 15 million VND for the fees like uniforms, medical charge, and textbooks./ Việc thanh toán các khoản phí được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của nhà trường. Nhà trường chấp nhận hình thức thanh toán bằng thẻ ngân hàng hoặc tiền mặt tại trường cho các hóa đơn dưới 15 triệu dành cho các khoản thu đồng phục, y tế, giáo trình.

- The Bank transfer must include the student's name, class, campus and purpose of payment on the bank transfer request. After having made the payment, parents need to email or send a copy of the bank's statement of payment / remittance to accounting@wass.edu.vn./ Phụ huynh vui lòng ghi đầy đủ họ tên, lớp của học sinh và chi tiết khoản phí trên Giấy đề nghị chuyển tiền theo mẫu của ngân hàng. Sau khi thanh toán, vui lòng email hoặc gửi bản sao Ủy nhiệm chi/giấy chuyển tiền của ngân hàng theo email: accounting@wass.edu.vn.

- Student can only enroll after the parent has been verified by the school./ Học sinh chỉ có thể nhập học sau khi phụ huynh đã hoàn tất các khoản thanh toán.

- If parents need a financial invoice, please complete the school form when paying the tuition fees at the beginning of the school year. The school will invoice parents on the 27th of each month./ Phụ huynh có nhu cầu xuất hóa đơn tài chính vui lòng thông báo và điền thông tin theo mẫu của Nhà trường khi thanh toán học phí vào đầu năm học. Nhà trường sẽ gửi hóa đơn cho phụ huynh vào ngày 27 hàng tháng.

PAYMENT SCHEDULE/ Thời hạn đóng phí

Full payment (40 weeks) Đóng trọn năm (40 tuần)	Semester (20 weeks) Học kỳ (20 tuần)	Term(10 weeks) Đợt (10 tuần)
Before/ Trước 20/07/2021	Semester/ Kỳ 1 Before/ Trước 20/07/2021	Term/ Đợt 1: Before/ Trước 20/07/2021 Term 1 Starting Date/ Ngày bắt đầu đợt 1: 23/08/2021
		Term/ Đợt 2: Before/ Trước ngày 16/10/2021 Term 2 Starting Date/ Ngày bắt đầu đợt 2: 01/11/2021
	Semester/ Kỳ 2 Before/ Trước 25/12/2021	Term/ Đợt 3: Before/ Trước ngày 25/12/2021 Term 3 Starting Date/ Ngày bắt đầu đợt 3: 10/01/2022
		Term/ Đợt 4: Before/ Trước ngày 19/03/2022 Term 4 Starting Date/ Ngày bắt đầu đợt 4: 04/04/2022

- Student shall not be placed in class and no service shall be provided if parents do not fulfill their financial obligations on time. Parents must meet their obligations regarding fees and charges, as well as the deadlines for payment stated in this fees schedule, and communicated on the Student Portal. If notification by phone or email for any reason does not reach parents, this is not an acceptable excuse for delaying payment as it is the parent’s responsibility to fulfill their obligations of fees and tuition for students as regulated.

Trường hợp phụ huynh không hoàn tất nghĩa vụ về tài chính, Nhà trường có quyền không xếp lớp và cung cấp dịch vụ cho học sinh. Phụ huynh cần hiểu rõ trách nhiệm hoàn tất phí và học phí cũng như thời điểm thanh toán được nêu trong biểu phí này và được thông báo trên Cổng thông tin học sinh. Việc thông báo qua điện thoại hoặc email vì một lý do nào đó không đến được với phụ huynh, không có ý nghĩa trì hoãn trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ về phí và học phí cho học sinh theo quy định.

- After 10 working days from the payment deadline, late payment of fees will result in an additional charge of 0.2% for each working day. If the fees remain unpaid after the following 30 days, the school reserves the right to withhold school reports and/ or academic transcripts and terminate its service provision to the concerned student until all overdue fees are received by the school. In the event that the concerned student is withdrawn from the school after this period, parents will still be liable to pay all the outstanding fees owed to the school.

Đối với trường hợp thanh toán phí trễ hạn: Sau 10 ngày làm việc kể từ thời hạn đóng phí, Nhà trường sẽ áp dụng mức phí chậm thanh toán là 0.2%/ngày đối với những khoản phí thanh toán chậm. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày đóng phí chậm thanh toán, nếu các khoản phí vẫn chưa được thanh toán đầy đủ, Nhà trường có toàn quyền giữ lại các bằng điểm, học bạ và ngừng cung cấp dịch vụ học tập cho học sinh cho đến khi nhận được đầy đủ các khoản phí. Trong trường hợp học sinh nghỉ học luôn sau thời gian này thì phụ huynh vẫn có trách nhiệm hoàn tất các khoản phí tồn đọng cho Nhà trường.

LATE ENROLLMENT/ Nhập học trễ

- Kindergarten students who enroll late in the school program will be required to pay the full week tuition fees.

Học sinh Mầm non nhập học trễ học phí sẽ tính theo hình thức trọn tuần.

- The fee schedule for Primary and Middle and High School students will be calculated as shown below:

Học sinh Khối Tiểu học và Trung học nhập học sau khai giảng, biểu phí sẽ tính như sau:

Enrollment time/ Thời điểm nhập học			Payment rate/ Tỷ lệ thanh toán
Term/ Đợt 1	Term/ Đợt 2	Term/ Đợt 3	
23/08/2021 - 17/09/2021	01/11/2021 - 26/11/2021	10/01/2022 - 18/02/2022	100%
20/09/2021 - 15/10/2021	29/11/2021 - 17/12/2021	21/02/2022 - 07/03/2022	75%
18/10/2021 - 29/10/2021	20/12/2021 - 07/01/2022	08/03/2022 - 25/03/2022	55%

Meal and school bus fees for students who enroll late during the week will be required to pay for a full week as fees will be calculated on a full week basis/ Phí ăn và phí xe đưa rước dành cho học sinh nhập học trễ tính theo hình thức trọn tuần.

WITHDRAWAL AND REFUND POLICY/ Quy định về bảo lưu

- Admission fee is non-refundable and non-transferable.

Phí nhập học không được hoàn lại và không được chuyển nhượng trong mọi trường hợp.

- 10% of the tuition fees will be withheld in case of withdrawing the tuition fee before the date of enrollment.

10% học phí thuận sẽ không được hoàn lại cho các trường hợp rút học phí trước ngày nhập học.

a) If students are absent: tuition fee, school bus fee, extra-curricular fee, and NAPLAN fee will not be refunded to students in case of requests for sabbatical leave or absence/ Trường hợp học sinh nghỉ phép: Học phí, phí đưa rước, phí học tập thực tế, phí NAPLAN không được hoàn trả trong trường hợp học sinh xin nghỉ phép hoặc vắng mặt.

The tuition fee and other fees have been deducted with regards to winter and Lunar New Year holiday. Therefore, students will not get the refund of the tuition fee and fees relating to these holidays on the school year timetable and their actual class days/ Phí và Học phí đã được trừ ra các ngày trong kỳ nghỉ đông và nghỉ Tết Âm Lịch, Nhà trường không hoàn lại các phí và học phí liên quan trong các ngày nghỉ thông tin trên Lịch năm học và ngày đi học tập thực tế.

The meal fee will be refunded if students have a legally accepted form or complete the online form which is confirmed by mail 3 days in advance/ Phí ăn chỉ được hoàn trả nếu học sinh nghỉ học có đơn phép hợp lệ hoặc đăng ký online có xác nhận qua email trước 3 ngày.

- The refund provided is listed below/ Mức hoàn trả như sau

- 100,000 VND / day for Kindergarten/ 100.000đ/ngày đối với học sinh Mầm non
- 110,000 VND / day for Primary students./ 110.000đ/ngày đối với học sinh Tiểu học.
- 120,000 VND / day for Middle and High School students./ 120.000đ/ngày đối với học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

b) In the case student cancel meal and school bus services/ Trường hợp học sinh ngưng sử dụng các dịch vụ suất ăn, đưa rước tại trường

- Parents are responsible for completing the Service Cancellation Form and sending it to the School office within 7 days from the last day of using the services/ Phụ huynh có trách nhiệm hoàn tất mẫu Đơn ngưng sử dụng dịch vụ và nộp lại cho Văn phòng trước ít nhất 7 ngày tính từ ngày cuối cùng sử dụng dịch vụ tại trường.

- Meal and school bus fees are refunded as shown below/ Các phí xe đưa rước, phí ăn được hoàn lại như sau:

Meal fee/ Phí ăn	School bus fee/ Phí đưa rước
Full week/ Trọn tuần	Full month/ Trọn tháng

The refund of tuition fee and other fees in a) and b) are to be paid by bank transfer by the last week of the school year. Các phí và học phí hoàn lại trong các trường hợp a và b sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trong tuần cuối cùng của năm học.

c) In the event that students withdraw from the school/ Trường hợp học sinh xin thôi học tại trường

- Parents must send a notice to the school office at least 30 days before the last day of school year to ensure that the refund policy is applied/ Phụ huynh phải gửi thông báo bằng văn bản đến văn phòng nhà trường tối thiểu 30 ngày trước ngày học cuối của học sinh nhằm đảm bảo chính sách hoàn trả học phí được áp dụng.

- The refund of tuition fee only applies to full payment and semester fee. The refund rate is based on the student's last day at the school/

Việc hoàn trả học phí chỉ áp dụng cho phương thức đóng học phí nguyên năm và học kỳ. Tỷ lệ hoàn tiền được tính theo ngày học cuối của học sinh.

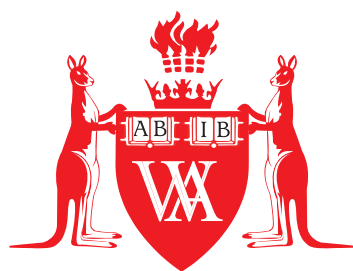
Student's last day at the school/ Ngày học cuối	Refund rate/ Tỷ lệ hoàn trả học phí	
	Full payment/ Đóng theo năm	Semester/ Đóng theo kỳ
Before/ Trước 30/10/2021	75%	50% fee of Semester 1/ 50% phí kỳ 1
01/11/2021 - 07/01/2022	50%	Non-refundable/ Không hoàn trả
10/01/2022 - 01/04/2022	25%	50% fee of Semester 2/ 50% phí kỳ 2
After/ Sau 01/04/2022	Non-refundable/ Không hoàn trả	Non-refundable/ Không hoàn trả

Other fees are refunded as shown below/ Các khoản phí khác được hoàn lại như sau:

Meal fee/ Phí ăn	School bus fee/ Phí đưa rước	Extra-curricular fee/ Phí học tập thực tế	Medical fee/ Phí y tế	NAPLAN fee/ Phí NAPLAN
Full week/ Trọn tuần	Full month/ Trọn tháng	Non-refundable/ Không hoàn trả	Non-refundable/ Không hoàn trả	Non-refundable/ Không hoàn trả

- The school will refund the tuition fees within 15 working days after the student's last day at the school.

Phí và học phí hoàn trả lại sẽ được thanh toán trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày học cuối cùng của học sinh tại trường.



Western Australian International School System



Primary, Middle and High School

Head office : 43 Nguyen Thong, Ward 7, Dist. 3, HCMC
Campus : 157 Ly Chinh Thang St., Ward 7, Dist. 3, HCMC
: 84 Ba Huyen Thanh Quan, Ward 9, Dist.3, HCMC
Tel : (028) 7109 5077
Email : info@wass.edu.vn



Kindergarten

Address : 260 Dien Bien Phu St., Ward 7, Dist. 3, HCMC
: 35 Nguyen Huu Canh, Ward 22, Binh Thanh Dist., HCMC
Tel : (028) 7108 8828
Email : info@wass.edu.vn
